

NỘI DUNG KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 03/KL-ĐNA.TTGS
Đối với Ngân hàng TNHH Shinhan Việt nam chi nhánh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định thanh tra số 31/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 23/9/2024 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Shinhan Bank) chi nhánh Đồng Nai, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 04/10/2024 đến ngày 20/11/2024;

Xét báo cáo kết quả thanh tra Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam chi nhánh Đồng Nai ngày 05/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

I. Quá trình thành lập và hoạt động

Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai, tiền thân là Ngân hàng Liên Doanh ShinhanVina chi nhánh Đồng Nai được chấp thuận mở chi nhánh giao dịch tại Đồng Nai theo Quyết định số 1433/UBND-KT ngày 02/03/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai, chi nhánh đã đi vào hoạt động ngày 12/10/2007, trụ sở đặt tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tháng 05/2012, Chi nhánh chuyển trụ sở hoạt động đến Tòa nhà Donacoop, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Tháng 11/2018 thì dời về địa chỉ Tầng 2, tòa nhà văn phòng KCN Nhơn Trạch 3, đường Tôn Đức Thắng, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hiện tại Chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 31/01/2024, mã số chi nhánh là 0309103635-010. Người đại diện theo pháp luật: Ông PARK JAE BEOM-Giám đốc Chi nhánh được bổ nhiệm theo Quyết định số HR-2024-0052 ngày 15/01/2024 của Giám đốc nhân sự.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh, bao gồm:

- Ban Giám đốc Chi nhánh (03 người), gồm: Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc khách hàng cá nhân, Phó Giám đốc Chi nhánh.
- Các phòng chuyên môn, bộ phận chức năng tại Chi nhánh, gồm có: Phòng kho quỹ và ATM; Phòng tín dụng KHCN; Phòng kinh doanh KHCN; Phòng Giao dịch một cửa KHCN; Bộ phận Thanh tra, giám sát tuân thủ và PCRT; Phòng chuyên tiền DN; Phòng xuất nhập khẩu; Phòng tín dụng DN; Phòng giao dịch một cửa KHDN; Phòng kinh doanh KHDN; Bộ phận hành chính và kế toán.

- Phòng Giao dịch trực thuộc: Không có.
- Số lao động đang làm việc tại Chi nhánh là 50 người, trong đó: Thạc sĩ: 02; Đại học: 46 người; Cao đẳng: 0; Trung cấp: 01 ; Chưa qua đào tạo: 01.

II. Tình hình hoạt động của Chi nhánh

1. Về huy động vốn

Đến 31/7/2024, tổng số huy động vốn của Chi nhánh đạt 4.885.324 triệu đồng, trong đó: Huy động vốn từ thị trường 1 là 4.819.170 triệu đồng, huy động vốn từ thị trường 2 là 66.154 triệu đồng; So với thời điểm 31/12/2023 tăng 1.268.558 triệu đồng, tỷ lệ tăng 35,1%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 1.707.618 triệu đồng, tỷ lệ tăng 53,7%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 2.075.067 triệu đồng, tỷ lệ tăng 73,8%. Trong đó huy động vốn từ thị trường 1 như sau:

- Phân theo loại hình:

+ Huy động theo hình thức cá nhân: Đến thời điểm 31/7/2024, tổng số huy động vốn theo hình thức cá nhân đạt 946.368 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 19,6% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 4,4%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 7,4%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 0,1%.

+ Huy động theo hình thức tổ chức: Đến thời điểm 31/7/2024, tổng số huy động vốn theo hình thức tổ chức đạt 3.872.802 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 80,4% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 55,2%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 84,2%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 137,3%.

- Phân theo loại tiền:

+ Huy động bằng VND: Tổng số huy động đến thời điểm 31/7/2024 đạt 3.606.873 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 74,8% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 47,7%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 96,4%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 118,1%.

+ Huy động bằng ngoại tệ (EUR, USD,...): Tổng số huy động đến thời điểm 31/7/2024 đạt 1.212.297 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 25,2% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 26,2%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 6%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 30,9%.

- Phân theo kỳ hạn:

+ Huy động không kỳ hạn đến 31/7/2024 đạt 2.296.949 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 47,7% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 14,2%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 6,2%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 20,7%.

+ Huy động có kỳ hạn đến 31/7/2024 đạt 2.522.221 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 52,3% trên tổng huy động vốn, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 68,9%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 207,5%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 273,2%.

2. Về hoạt động cho vay

Đến 31/7/2024, tổng dư nợ cho vay của Chi nhánh đạt 5.165.343 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 693.631 triệu đồng, tỷ lệ tăng 15,5%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 922.017 triệu đồng, tỷ lệ tăng 21,7%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 60.669 triệu đồng, tỷ lệ giảm 1,2%. Trong đó:

- Phân theo mục đích:

+ Cho vay kinh doanh bất động sản: Đến 31/7/2024 đạt 9.615 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 2.005 triệu đồng, tỷ lệ tăng 26,3%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 1.789 triệu đồng, tỷ lệ tăng 22,8%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 13.340 triệu đồng, tỷ lệ giảm 58,1%. Nợ xấu là 0 đồng.

+ Cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng: Đến 31/7/2024 đạt 667.182 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 26.378 triệu đồng, tỷ lệ tăng 4,1%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 143.190 triệu đồng, tỷ lệ tăng 27,3%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 158.116 triệu đồng, tỷ lệ tăng 31,1%. Nợ xấu là 6.737,5 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1% dư nợ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng.

+ Cho vay phục vụ thương mại, dịch vụ: Đến 31/7/2024 đạt 3.273 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 488.253 triệu đồng, tỷ lệ giảm 99,3%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 1.169.651 triệu đồng, tỷ lệ giảm 99,7%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 1.145.466 triệu đồng, tỷ lệ giảm 99,7%. Nợ xấu là 0 đồng.

+ Dư nợ cho vay các đối tượng khác: Đến 31/7/2024 đạt 4.485.273 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 1.153.501 triệu đồng, tỷ lệ tăng 34,6%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 1.946.690 triệu đồng, tỷ lệ tăng 76,7%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 940.021 triệu đồng, tỷ lệ tăng 26,5%. Nợ xấu là 4,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ không đáng kể dư nợ cho vay các đối tượng khác. Dư nợ cho vay này chủ yếu là các khoản cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu bộ chứng từ L/C.

- Phân theo thành phần kinh tế:

+ Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhà nước: Đến 31/7/2024 đạt 32.092 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 2.296 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,7%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 32.092 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 32.092 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100%. Nợ xấu là 0 đồng.

+ Dư nợ cho vay doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Đến 31/7/2024 đạt 1.682.230 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 84.787 triệu đồng, tỷ lệ tăng 5,3%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 338.222 triệu đồng, tỷ lệ tăng 25,2%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 11.555 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,7%. Nợ xấu là 0 đồng.

+ Dư nợ cho vay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI): Đến 31/7/2024 đạt 2.774.224 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 578.165 triệu đồng, tỷ lệ tăng 26,3%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 406.724 triệu đồng, tỷ lệ tăng 17,2%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 225.982 triệu đồng, tỷ lệ giảm 7,5%. Nợ xấu là 4,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ không đáng kể dư nợ cho vay FDI.

+ Dư nợ cho vay cá nhân: Đến 31/7/2024 đạt 676.797 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 28.383 triệu đồng, tỷ lệ tăng 4,4%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 144.979 triệu đồng, tỷ lệ tăng 27,3%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 144.776 triệu đồng, tỷ lệ tăng 27,2%. Nợ xấu là 6.737,5 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1 % dư nợ cho vay cá thể.

- Phân theo kỳ hạn cho vay:

+ Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 2.973.702 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 352.760 triệu đồng, tỷ lệ tăng 13,5%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 363.854 triệu đồng, tỷ lệ tăng 13,9%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 757.576 triệu đồng, tỷ lệ tăng 34,2%. Nợ xấu là 1.286,5 triệu đồng, chiếm tỷ lệ không đáng kể so với tổng dư nợ cho vay ngắn hạn.

+ Dư nợ cho vay trung hạn đạt 212.705 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 6.710 triệu đồng, tỷ lệ tăng 3,3%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 27.224 triệu đồng, tỷ lệ tăng 14,7%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 40.983 triệu đồng, tỷ lệ giảm 16,1%. Nợ xấu là 486,8 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,2% so với tổng dư nợ cho vay trung hạn.

+ Dư nợ cho vay dài hạn đạt 938.094 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 324.085 triệu đồng, tỷ lệ tăng 52,8%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 547.627 triệu đồng, tỷ lệ tăng 140,2%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 542.581 triệu đồng, tỷ lệ tăng 137,2%. Nợ xấu là 4.964 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,5% so với tổng dư nợ cho vay dài hạn.

- Phân theo loại tiền:

+ Dư nợ cho vay VND: Đến 31/7/2024 đạt 2.217.501 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 671.950 triệu đồng, tỷ lệ tăng 43,5%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 1.332.940 triệu đồng, tỷ lệ tăng 150,7%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 997.668 triệu đồng, tỷ lệ tăng 81,8%. Nợ xấu là 6.737 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,3% so với tổng dư nợ cho vay bằng VND.

+ Dư nợ cho vay ngoại tệ: Đến 31/7/2024 đạt 2.947.841 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 21.682 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,7%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 410.922 triệu đồng, tỷ lệ giảm 12,2%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 1.058.337 triệu đồng, tỷ lệ giảm 26,4%. Nợ xấu là 4,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ không đáng kể so với tổng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ.

- Về chất lượng tín dụng:

+ Nợ nhóm 2 tại thời điểm 31/07/2024 là 10.773 triệu đồng, chiếm 0,2% tổng dư nợ, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 1.545 triệu đồng, tỷ lệ giảm 12,5%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 1.252 triệu đồng, tỷ lệ giảm 10,4%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 8.553 triệu đồng, tỷ lệ giảm 44,3%.

+ Nợ xấu (nhóm 3-5) tại thời điểm 31/07/2024 là 6.742 triệu đồng, chiếm 0,13%/tổng dư nợ, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 9.835 triệu đồng, tỷ lệ giảm 59,3%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 7.642 triệu đồng, tỷ lệ giảm 53,1%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 23.959 triệu đồng, tỷ lệ giảm 78%.

+ Nợ cơ cấu đến 31/07/2024 là 0 đồng, so với thời điểm 31/12/2023 và thời điểm 31/12/2022 giảm 12.000 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 24.518 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100%.

+ Nợ cơ cấu Covid-19 (Theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN, Thông tư 03/2021/TT-NHNN, Thông tư 14/2021/TT-NHNN,...) đến 31/07/2024 và đến 31/12/2023 là 0 đồng, so với thời điểm 31/12/2022 giảm 22,8 triệu đồng, tỷ lệ

giảm 100%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 17.508 triệu đồng, tỷ lệ giảm 100%.

+ Nợ cơ cấu khách hàng gặp khó khăn (Theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN) đến 31/7/2024: *Không phát sinh*.

3. Về hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp: Không phát sinh.

4. Về hoạt động bảo lãnh

Tổng số dư bảo lãnh đến thời điểm 31/7/2024 đạt 778.535 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 367.273 triệu đồng, tỷ lệ giảm 32%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 713.540 triệu đồng, tỷ lệ giảm 47,8%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 556.529 triệu đồng, tỷ lệ giảm 42%. Hoạt động bảo lãnh chủ yếu là bảo lãnh vay vốn và cam kết nghiệp vụ thư tín dụng L/C.

5. Về công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ

Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra chỉ phát sinh 01 báo cáo kiểm toán nội bộ thực hiện tháng 3/2022 với thời hiệu kiểm toán từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2022.

6. Kết quả kinh doanh: Chênh lệch thu nhập trừ chi phí năm 2021 là 135.396 triệu đồng; Năm 2022 là 196.515 triệu đồng; Năm 2023 là 194.975 triệu đồng và lũy kế 07 tháng đầu năm 2024 là 128.317 triệu đồng.

PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thanh tra hoạt động cho vay, bảo lãnh

1. Về việc ban hành quy định nội bộ

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank ban hành các quy định liên quan đến quy trình thực hiện cho vay, chiết khấu, bao thanh toán, bảo lãnh,... để các đơn vị trong hệ thống thực hiện theo quy định như:

- Quy định về hoạt động cho vay LOAN POLICY AND GUIDELINE ban hành tháng 01/2021; LOAN POLICY AND GUIDELINE-P27-V14.2024 ban hành ngày 13/9/2024.

- Chính sách về tài trợ thương mại (TRADE FINANCE POLICY) ban hành và cập nhật trong thời kỳ thanh tra ngày 22/07/2020, ngày 03/08/2022, ngày 28/12/2023.

- Hướng dẫn xử lý nghiệp vụ bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp (GUIDELINE ON GUARANTEE OPERATION FOR CORPORATE CUSTOMERS) ban hành lần đầu ngày 09/10/2020 và ban hành cập nhật trong thời kỳ thanh tra ngày 13/9/2021, ngày 17/12/2021, ngày 19/04/2023, ngày 14/09/2023, ngày 02/05/2024.

- Quy trình thu hồi nợ (DEBT COLLECTION GUIDELINES) ban hành lần đầu năm 2017, sửa đổi các lần (tháng 5/2018, tháng 10/2022, tháng 01/2023, tháng 03/2023).

2. Thanh tra về hoạt động tín dụng

Kết quả kiểm tra cho vay: Tổng dư nợ đến thời điểm 31/7/2024 tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai là 5.165.343 triệu đồng. Kết quả kiểm tra chọn mẫu 60 hồ sơ khách hàng với tổng dư nợ được kiểm tra tại thời điểm 31/7/2024 là 3.584.359 triệu đồng, chiếm 69,4% tổng dư nợ của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai, cụ thể:

- Nợ nhóm 1 là: 35 khách hàng với tổng dư nợ 3.574.612 triệu đồng;
- Nợ nhóm 2 là: 09 khách hàng với tổng dư nợ 5.103 triệu đồng;
- Nợ xấu (3-5): 10 khách hàng với tổng dư nợ 4.644 triệu đồng;
- Nợ cơ cấu Covid: 06 khách hàng với tổng dư nợ còn cơ cấu là 0 đồng.

Vi phạm được phát hiện qua thanh tra: Tổng số hồ sơ có liên quan đến tồn tại, sai phạm: 43 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan tại thời điểm 31/7/2024 là 2.582.424 triệu đồng (*chi tiết tại Biểu 08-Tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu*). Cụ thể như sau:

2.1. Về công tác thẩm định:

- **Đối với hoạt động cho vay:** Công tác thẩm định chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 34 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 1.697.517 triệu đồng (*Chi tiết từng trường hợp khách hàng tại phụ lục số 01 do Đoàn Thanh tra lập*), trong đó gồm các tồn tại, sai phạm chủ yếu sau:

+ Đối với khách hàng cá nhân: Chưa thẩm định đầy đủ, cụ thể được phương án vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng khi: Thẩm định cho khách hàng vay để tiêu dùng, mua xe, xây dựng, sửa chữa nhà ở nhưng chưa thẩm định cụ thể chi tiết các khoản chi phí liên quan đến mục đích vay vốn; Thẩm định nguồn trả nợ khách hàng từ lương, từ hoạt động kinh doanh nhưng chỉ căn cứ vào các sổ tay theo dõi, hoá đơn bán lẻ, bảng tự kê (hoá đơn, doanh thu, lợi nhuận,...) bán hàng của khách hàng là chưa đúng theo quy định của Bộ Tài chính dẫn đến chưa đầy đủ căn cứ xác định chính xác nguồn trả nợ của khách hàng; Thẩm định nguồn trả nợ từ hoạt động kinh doanh nhưng chỉ chung chung về doanh thu, lợi nhuận, chưa đánh giá được mô hình hoạt động kinh doanh, quy mô hoạt động và hiệu quả kinh doanh làm cơ sở cho việc thẩm định tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng; Thẩm định khách hàng đang có dư nợ tại các TCTD khác nhưng chưa thẩm định cụ thể việc vay vốn và trả nợ tại các TCTD để cân đối khả năng trả nợ của khách hàng.

+ Đối với các khách hàng doanh nghiệp: Chưa thẩm định đầy đủ, chặt chẽ tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch vay vốn của khách hàng; Thẩm định kế hoạch kinh doanh của khách hàng chủ yếu dựa vào kế hoạch dự phóng của doanh nghiệp (doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vòng quay vốn lưu động, vốn tự có,...), chưa có đầy đủ các hợp đồng kinh tế đầu ra và đầu vào để có cơ sở thẩm định kế hoạch kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận và việc vay vốn của khách hàng; Chưa thẩm định đầy đủ các chỉ số tài chính để đánh giá sức mạnh tài chính của doanh nghiệp (các chỉ số thanh toán, chỉ số hàng tồn

kho, vòng quay vốn, các chỉ số về lợi nhuận-ROA-ROE,...) để làm cơ sở thẩm định việc vay vốn của khách hàng; Chưa thẩm định các rủi ro liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh để đề ra giải pháp khắc phục, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn cho khoản vay; Thẩm định tình hình dư nợ tại các TCTD nhưng chưa thẩm định cụ thể tình hình vay vốn tại các TCTD (hạn mức vay, mục đích, thời hạn, tình hình trả nợ,...) để xác định chính xác nhu cầu vay vốn và cân đối nguồn trả nợ của doanh nghiệp; Doanh nghiệp có các khoản cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu bộ chứng từ L/C nhưng chưa thẩm định, đánh giá để xác định chính xác dòng tiền nhằm xác định chính xác hạn mức cho vay, nâng cao hiệu quả việc vay vốn và sử dụng vốn vay của doanh nghiệp.

- Đối với hoạt động cấp tín dụng thông qua hoạt động chiết khấu L/C (không nằm trong thẩm định và phê duyệt hạn mức cho vay): Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện thẩm định mục đích chiết khấu theo đề nghị của khách hàng trên cơ sở kiểm tra sự hợp lệ của bộ chứng từ chiết khấu trên hệ thống theo quy định nội bộ nhưng việc thẩm định chưa được thể hiện bằng chứng từ dẫn đến chưa thẩm định đầy đủ và chính xác mục đích chiết khấu và khả năng trả nợ của khách hàng; Thẩm định và thực hiện cấp chiết khấu với tỷ lệ tối đa theo giá trị của bộ chứng từ L/C là chưa đảm bảo thu hồi đầy đủ, đúng hạn số tiền chiết khấu, số tiền lãi và các chi phí hợp pháp khác có liên quan đến hoạt động chiết khấu. Chưa thẩm định, thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục chiết khấu bộ chứng từ L/C theo quy định tại khoản 8 Điều 5 và khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với 07 khách hàng (609 khoản chiết khấu) với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng dẫn đến chưa thực hiện phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định thực hiện hoạt động chiết khấu theo quy định.

Trách nhiệm liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt cho vay, chiết khấu (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu)

2.2. Về công tác kiểm tra sử dụng vốn vay

- Đối với hoạt động cho vay: Thực hiện kiểm tra, giám sát vốn vay chưa đầy đủ, chặt chẽ, chưa đáp ứng theo đúng quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 37 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 485.507 triệu đồng (*Chi tiết từng khách hàng theo phụ lục số 02 do Đoàn Thanh tra lập kèm theo*), trong đó gồm những tồn tại, sai phạm chủ yếu sau:

+ Đối với khách hàng cá nhân: Thực hiện kiểm tra (tại chỗ) một lần sau khi giải ngân, chủ yếu kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng. Sau lần kiểm tra tại chỗ, thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm bằng hình thức gọi điện thoại (biên bản kiểm tra tự đánh giá), chưa thu thập đầy đủ các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn đầy đủ đối với một số mục đích vay như sửa chữa, xây dựng nhà (chứng từ hoàn công, các chứng từ liên quan đến chi phí nguyên vật liệu, hợp đồng thi công xây dựng,...); Chưa kiểm tra, theo dõi, thu thập các chứng từ liên quan đến thu nhập, hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm

đảm bảo nguồn trả nợ của khách hàng vẫn đầy đủ, ổn định, không bị suy giảm so với thời điểm thẩm định và xét duyệt cho vay; Chưa theo dõi, tra cứu CIC để nắm bắt thông tin tình hình nợ vay của khách hàng tại các ngân hàng khác để tiếp tục đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng sau cho vay. Đối với các khoản nợ quá hạn (dưới 90 ngày), Chi nhánh vẫn thực hiện kiểm tra bằng hình thức điện thoại, chưa thực hiện kiểm tra tình hình thực tế khả năng trả nợ của khách hàng để có biện pháp hỗ trợ, xử lý nhằm thu hồi nợ hiệu quả.

+ Đối với khách hàng doanh nghiệp: Thực hiện kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay tại các khế ước nhận nợ, kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào các báo cáo Monitoring định kỳ (hệ thống cảnh báo sớm-Early warning System, cán bộ tín dụng định kỳ tiến hành thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính tháng, quý theo phê duyệt để tiến hành đánh giá); Chỉ thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ quy trình sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính doanh nghiệp theo định kỳ phê duyệt (thông thường từ 06 tháng đến 01 năm) hoặc trước khi trình đề cấp lại hạn mức tín dụng đối với doanh nghiệp. Chưa kiểm tra đầy đủ, thường xuyên, chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế, tình hình tài chính và kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để nắm bắt sự biến động nhằm có biện pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời đảm bảo việc vay vốn của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.

- **Đối với hoạt động cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu bộ chứng từ L/C (không nằm trong hạn mức cho vay):** Thực hiện kiểm tra công tác chiết khấu bộ chứng từ L/C của doanh nghiệp theo định kỳ năm, chỉ đánh giá chung chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, mục đích chiết khấu hợp pháp, đúng mục đích, bộ chứng từ thanh toán đúng hạn. Chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, cụ thể mục đích sử dụng số tiền chiết khấu như thế nào là chưa đảm bảo thực hiện quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền chiết khấu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam đối với 07 khách hàng (609 khoản chiết khấu) với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng.

Trách nhiệm liên quan đến công tác kiểm tra sử dụng vốn vay, chiết khấu (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu).

2.3. Về sai phạm khác: Đối với 07 khách hàng (609 khoản chiết khấu) với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng (*Chi tiết từng khách hàng theo phụ lục số 03 do Đoàn Thanh tra lập kèm theo*), cụ thể:

Thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng dưới hình thức chiết khấu các bộ chứng từ L/C căn cứ vào 01 thoả thuận chiết khấu L/C (thoả thuận chung theo mẫu quy định nội bộ về chính sách tài trợ thương mại), khi thực hiện đối với từng khoản chiết khấu L/C theo đề nghị của khách hàng nhưng chưa thực hiện ký từng thoả thuận, phụ lục thoả thuận chung có đầy đủ các thông tin từng khoản chiết khấu theo quy định như: Các thông tin chính của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu; Giá chiết khấu (chỉ ghi tỷ lệ chiết

khẩu); Mục đích sử dụng số tiền chiết khấu; Đồng tiền chiết khấu; Thời hạn chiết khấu; Lãi suất chiết khấu và các chi phí liên quan,... là vi phạm theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng “*Hợp đồng chiết khấu bao gồm các nội dung chính sau: Tên, địa chỉ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện hoạt động chiết khấu; tên, địa chỉ của khách hàng; số chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/mã số thuế của khách hàng; các thông tin chính của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu; giá chiết khấu; mục đích sử dụng số tiền chiết khấu; đồng tiền chiết khấu; thời hạn chiết khấu; lãi suất chiết khấu và các chi phí liên quan; quyền và nghĩa vụ của các bên; các trường hợp chấm dứt hợp đồng chiết khấu trước thời hạn; xử lý vi phạm hợp đồng; các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật*”.

Thỏa thuận chiết khấu L/C (thỏa thuận cấp tín dụng thông qua chiết khấu L/C) không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Mục 5 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng “a) *Lập hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật*”. Đoàn Thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, trình người ra quyết định thanh tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm liên quan đến sai phạm khác (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu). Ngoài ra, kết quả kiểm toán nội bộ tháng 3/2022 (thời hiệu từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2022) chưa phát hiện các sai phạm liên quan đến hoạt động chiết khấu L/C.

2.4. Về cảnh báo rủi ro

- Đối với việc thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền chiết khấu bộ chứng từ L/C (không nằm trong hạn mức phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng): Theo quy định về chính sách tài trợ thương mại của Shinhan Bank thì thẩm quyền phê duyệt chiết khấu của Giám đốc Chi nhánh (GM) đối với từng khoản chiết khấu (chứng từ hợp lệ) là không giới hạn về hạn mức phê duyệt dẫn đến có khả năng không quản lý, kiểm soát được tổng dư nợ cho vay đối với 01 khách hàng (bổ sung vốn lưu động trong nước, bảo lãnh, bao thanh toán, chiết khấu,...) trong quá trình cấp tín dụng tại Chi nhánh và trong hệ thống Shinhan Bank, đặc biệt đối với các khoản chiết khấu bộ chứng từ L/C (không nằm trong hạn mức cho vay bổ sung vốn lưu động).

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với Công ty có doanh thu chủ yếu là từ Công ty mẹ (báo cáo kết quả kiểm toán, doanh thu năm 2023 xác định doanh thu từ Công ty mẹ chiếm trên 90%) dẫn đến rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh do thị trường đầu ra phụ thuộc quá nhiều vào 01 Công ty, dễ ảnh hưởng dây chuyền khi hoạt động sản xuất kinh doanh một Công ty gặp khó khăn, đặc biệt là Công ty mẹ. (*Chi tiết cảnh báo rủi ro khách hàng theo phụ lục số 03 do Đoàn Thanh tra lập kèm theo*).

3. Về công tác xử lý nợ có vấn đề

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank đã ban hành tương đối đầy đủ các quy định nội bộ về biện pháp xử lý đối với khoản cấp tín dụng có vấn đề theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN, biện pháp thu hồi nợ theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 6 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

Kết quả kiểm tra các hồ sơ xử lý nợ có vấn đề trong thời kỳ thanh tra tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai, nhận thấy đối với các khoản nợ quá hạn đến 90 ngày (*tùy theo đối tượng khách hàng và tài sản thế chấp*), Shinhan Bank chủ yếu áp dụng hình thức nhắc nợ qua điện thoại, làm việc trực tiếp để đôn đốc thu hồi nợ; Đối với các khoản nợ trên 90 ngày sẽ áp dụng các hình thức để thu hồi nợ (xử lý tài sản đảm bảo, bán nợ,...)

Kết quả kiểm tra chọn mẫu các hồ sơ tín dụng nhận thấy về cơ bản công tác xử lý nợ có vấn đề được Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện theo đúng các quy định nội bộ về quản lý, xử lý nợ có vấn đề của Shinhan Bank; Các khoản nợ quá hạn trên 90 ngày chủ yếu sẽ được điều chuyển về Trung tâm thu hồi nợ Hội sở Shinhan Bank để thu hồi nợ.

4. Về công tác thực hiện bảo lãnh

Tổng số dư bảo lãnh đến thời điểm 31/7/2024 đạt 778.535 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 367.273 triệu đồng, tỷ lệ giảm 32%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 713.540 triệu đồng, tỷ lệ giảm 47,8%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 556.529 triệu đồng, tỷ lệ giảm 42%. Trong đó:

+ Bảo lãnh vay vốn là 475.125 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 145.554 triệu đồng, tỷ lệ giảm 23,4%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 711.286 triệu đồng, tỷ lệ giảm 59,9%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 462.002 triệu đồng, tỷ lệ giảm 49%.

+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là 11.087 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 265 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,4%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 2.485 triệu đồng, tỷ lệ giảm 18,3%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 7.256 triệu đồng, tỷ lệ tăng 189%.

+ Bảo lãnh L/C là 282.531 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 218.921 triệu đồng, tỷ lệ giảm 43,7%; So với thời điểm 31/12/2022 và thời điểm 31/12/2021 đều tăng 282.531 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100%.

+ Bảo lãnh thanh toán là 2.028 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 không tăng, không giảm; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 276 triệu đồng, tỷ lệ tăng 15,7%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 1.874 triệu đồng, tỷ lệ giảm 48%.

+ Bảo lãnh đối xứng là 505 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 20 triệu đồng, tỷ lệ tăng 4,1%; So với thời điểm 31/12/2022 tăng 269 triệu đồng, tỷ lệ tăng 115%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 277 triệu đồng, tỷ lệ tăng 122%.

+ Bảo lãnh khác là 7.260 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 giảm 3.083 triệu đồng, tỷ lệ giảm 29,8%; So với thời điểm 31/12/2022 giảm 282.844

triệu đồng, tỷ lệ giảm 97,5%; So với thời điểm 31/12/2021 giảm 382.717 triệu đồng, tỷ lệ giảm 98%.

Kết quả kiểm tra chọn mẫu hồ sơ bảo lãnh đối với 09 Công ty với tổng số dư bảo lãnh đến 31/7/2024 là 146.546 triệu đồng nhận thấy Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện cấp bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh vay vốn, cam kết nghiệp vụ thư tín dụng L/C,...đúng theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của NHNN Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng; Thông tư số 13/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN; Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 của NHNN Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.

II. Về công tác phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để XLRR

1. Về ban hành quy định, chính sách nội bộ

Hội đồng thành viên Shinhan Bank ban hành văn bản quy định phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro trong hệ thống theo hướng dẫn phân loại nợ và trích lập dự phòng (GUIDELINE ON ASSET CLASSIFICATION & PROVISIONING) ban hành và cập nhật trong thời kỳ thanh tra ngày 22/10/2020, ngày 05/01/2022, ngày 11/6/2023.

2. Về công tác phân loại nợ

Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro hàng tháng. Tình hình phân loại nợ của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai qua một số thời điểm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/7/2024
1. Tổng dư nợ nội bảng	5.226.012	4.243.325	4.471.711	5.165.343
- Nhóm 1	5.175.985	4.216.917	4.442.817	5.147.828
- Nhóm 2	19.326	12.025	12.318	10.773
- Nhóm 3	3.983	297	1.341	2.212
- Nhóm 4	1.786	1.641	2.279	2.153
- Nhóm 5	24.931	12.446	12.956	2.376
2. Nợ xấu (3+4+5)	30.700	14.383	16.577	6.742
Tỷ lệ nợ xấu	0,6%	0,3%	0,4%	0,1%

Kết quả kiểm tra hồ sơ vay vốn còn dư nợ đến 31/7/2024 nhận thấy công tác phân loại nợ của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai đúng theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra nhận thấy thực trạng tín dụng tại Shinhan Bank Chi nhánh Đồng Nai chưa phản ánh đầy đủ khi khách hàng có phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu thì thực hiện theo quy định nội bộ về xử lý nợ của Shinhan Bank là điều chuyển dư nợ tập trung về Trung tâm thu hồi nợ Hội sở Shinhan Bank để tập trung áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ

dẫn đến công tác theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ khách hàng tại Shinhanh Bank Chi nhánh Đồng Nai sẽ gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau. Cụ thể tình hình điều chuyển dư nợ để xử lý nợ như sau:

+ Năm 2021: Trung tâm xử lý nợ Hội sở Shinhanh Bank vẫn đang theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đối với 104 khách hàng với tổng dư nợ đến 31/7/2024 là 1.738,6 triệu đồng phát sinh điều chuyển trong năm 2021.

+ Năm 2022: Trung tâm xử lý nợ Hội sở Shinhanh Bank vẫn đang theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đối với 47 khách hàng với tổng dư nợ đến 31/7/2024 là 1.360,1 triệu đồng phát sinh điều chuyển trong năm 2022.

+ Năm 2023: Trung tâm xử lý nợ Hội sở Shinhanh Bank vẫn đang theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đối với 19 khách hàng với tổng dư nợ đến 31/7/2024 là 653,8 triệu đồng phát sinh điều chuyển trong năm 2023.

+ Đến 31/7/2024: Trung tâm xử lý nợ Hội sở Shinhanh Bank vẫn đang theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ đối với 10 khách hàng với tổng dư nợ là 224,7 triệu đồng phát sinh điều chuyển trong 07 tháng đầu năm 2024.

3. Về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Shinhanh Bank chi nhánh Đồng Nai căn cứ kết quả phân loại nợ và thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo tháng, do đó căn cứ số liệu trên bảng cân đối tài khoản (tháng 01/2022, tháng 01/2023, tháng 01/2024, tháng 08/2024) và báo cáo phân loại nợ, trích lập dự phòng đến 31/12/2021, 31/12/2022, 31/12/2023 và đến 31/7/2024, số tiền trích lập dự phòng rủi ro như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/7/2024
1. Dự phòng rủi ro tín dụng	54.308,8	44.907,9	47.615,2	42.104,7
- Dự phòng chung	39.008,1	31.731,6	33.440,7	38.968,2
- Dự phòng cụ thể	15.300,7	13.176,3	14.174,5	3.136,5
2. Nợ đã XLRR hạch toán theo dõi ngoại bảng	0	0	0	0
3. Kết quả thu hồi nợ đã XLRR trong kỳ	0	0	0	0

4. Sử dụng dự phòng rủi ro

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhanh Bank chi nhánh Đồng Nai chưa thực hiện sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng đối với khách hàng nào, cụ thể số dư trên tài khoản 9711 “Nợ gốc bị tổn thất đang trong thời gian theo dõi” là bằng 0.

5. Thanh tra công tác cơ cấu nợ do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19

5.1. Về việc ban hành các quy định về cơ cấu nợ hỗ trợ khách hàng ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai triển khai thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của NHNN Việt Nam, cập nhật theo các quy định về hoạt động cho vay, hướng dẫn phân loại nợ và trích lập dự phòng từng thời kỳ của Hội sở Shinhan Bank.

5.2. Tình hình thực hiện cơ cấu nợ Covid-19 như sau:

- Thời điểm 31/12/2021: Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 197.771 triệu đồng, gồm 633 khách hàng; Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ là 633 khách hàng với dư nợ được cơ cấu gốc là 197.190 triệu đồng, lãi là 580,5 triệu đồng. Số khách hàng được cơ cấu còn dư nợ là 613 khách hàng với tổng dư nợ còn lại là 17.508 triệu đồng; Số DPRR cụ thể phải trích lập bổ sung là 5.099,3 triệu đồng; Số khách hàng được cơ cấu nợ nhưng sau đó không trả được nợ theo thời hạn cơ cấu, chuyển thành nợ xấu là 06 khách hàng, với tổng dư nợ là 406,1 triệu đồng.

- Thời điểm 31/12/2022: Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 202.840 triệu đồng, gồm 634 khách hàng; Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ là 634 khách hàng với dư nợ được cơ cấu gốc là 202.259 triệu đồng, lãi là 580,5 triệu đồng. Số lượng khách hàng được cơ cấu còn dư nợ là 05 khách hàng với tổng dư nợ còn lại là 22,76 triệu đồng; Số DPRR cụ thể phải trích lập bổ sung là 0 triệu đồng; Số khách hàng được cơ cấu nợ nhưng sau đó không trả được nợ theo thời hạn cơ cấu, chuyển thành nợ xấu là 04 khách hàng, với tổng dư nợ là 212,1 triệu đồng.

- Thời điểm 31/12/2023: Số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 207.561 triệu đồng, gồm 655 khách hàng; Số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ là 655 khách hàng với dư nợ được cơ cấu gốc là 206.981 triệu đồng, lãi là 580,5 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2023, Chi nhánh không còn khách hàng có dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ.

- Thời điểm 31/7/2024: Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai không còn khách hàng có dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ.

5.3. Kết quả kiểm tra hồ sơ cơ cấu nợ Covid-19

Kết quả chọn mẫu kiểm tra một số hồ sơ cơ cấu nợ Covid-19 nhận thấy Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai cơ bản chấp hành các quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của NHNN Việt Nam quy định về việc TCTD, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN.

III. Hoạt động đại lý bảo hiểm

1. Về việc ban hành quy định nội bộ

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank ban hành các quy định nội bộ liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm như sau:

- Quy trình nghiệp vụ bảo hiểm qua ngân hàng tháng 6 năm 2020 của Phòng Quản lý Tài chính – Đầu tư; Các lần ban hành tiếp theo: tháng 10 năm 2022, ngày 27/12/2023.

- Quy trình nghiệp vụ bảo hiểm qua ngân hàng ngày 01/7/2024 của Phòng Quản lý Tài chính – Đầu tư được Phó Tổng Giám đốc Shinhan Bank phê duyệt.

2. Về tình hình hoạt động đại lý bảo hiểm

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm cho 07 Công ty bảo hiểm với tổng doanh số thu phí là 29.044 triệu đồng đối với 3.063 khách hàng, trong đó phát sinh chủ yếu là từ các Công ty Bảo hiểm (Petrolimex - PJICO, Bưu Điện - PTI, Công Thương - VBI, Prudential).

Các đơn vị liên kết bảo hiểm phần lớn sẽ trực tiếp làm việc với khách hàng để thực hiện các thủ tục bồi thường mà không thông qua Shinhan Bank nếu giá trị bồi thường bảo hiểm không vượt quá mức giá trị cần thông báo với Ngân hàng; Do đó, Chi nhánh không có số liệu để thực hiện báo cáo về chi phí thực hiện chi trả bồi thường cho toàn bộ khách hàng.

Theo báo cáo trong thời kỳ thanh tra, tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chưa phát sinh các đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của khách hàng về việc tham gia bảo hiểm qua hệ thống của Shinhan Bank.

3. Về thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm

Kết quả kiểm tra nhận thấy hoạt động đại lý bảo hiểm của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của NHNN Việt Nam, cụ thể như sau:

- Các công ty bảo hiểm thực hiện ký kết các hợp đồng đại lý với Hội sở Shinhan Bank bao gồm cả bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ; Các hợp đồng đại lý đều có thoả thuận về việc giới thiệu, chào bán sản phẩm, thu phí hoa hồng, cung cấp và đối chiếu thông tin, thanh toán phí bảo hiểm giữa công ty bảo hiểm và Shinhan Bank;

- Các công ty bảo hiểm Chi nhánh tại Đồng Nai thực hiện cử các tư vấn viên qua làm việc trực tiếp để tư vấn tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai hoặc thành lập các bộ phận tư vấn bảo hiểm để phục vụ cho các khách hàng có phát sinh nhu cầu mua bảo hiểm khi có quan hệ giao dịch tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai.

- Nhân viên quan hệ khách hàng (nhân viên bán hàng) được thực hiện đào tạo cơ bản về các sản phẩm bảo hiểm để thực hiện tư vấn, giới thiệu cho khách hàng khi đến giao dịch, quan hệ tín dụng với Shinhan Bank và có nhu cầu mua bảo hiểm; Nếu khách hàng đồng ý mua bảo hiểm thì chuyên viên QHKKH sẽ chuyển sang các tư vấn viên (các bộ phận tư vấn) của các công ty bảo hiểm để

thực hiện thu thập thông tin, tư vấn trực tiếp và chào bán sản phẩm cho khách hàng tại Shinhan Bank; Nếu khách hàng đồng ý mua bảo hiểm thì các tư vấn viên (bộ phận tư vấn) Công ty bảo hiểm sẽ thực hiện nhập thông tin khách hàng lên phần mềm hệ thống của các Công ty bảo hiểm và thực hiện các thủ tục ký kết hợp đồng bảo hiểm với khách hàng (hợp đồng bảo hiểm điện tử và hợp đồng bảo hiểm giấy); Khách hàng thực hiện đóng phí bảo hiểm trực tiếp hoặc chuyển khoản qua tài khoản thanh toán tại các công ty bảo hiểm chi nhánh, tư vấn viên bảo hiểm không trực tiếp thu tiền của khách hàng.

- Việc thực hiện thu phí bảo hiểm, nhận hoa hồng đại lý và các khoản thu khác đều được theo dõi, đối chiếu tại Hội sở Shinhan Bank và các Công ty bảo hiểm; Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chỉ thực hiện theo dõi doanh số bán bảo hiểm, hoa hồng giới thiệu, tư vấn tại Chi nhánh với Hội sở Shinhan Bank.

- Kiểm tra chọn mẫu một số hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty bảo hiểm và khách hàng thì đều có thông tin khách hàng đầy đủ, có thoả thuận về các nội dung bảo hiểm, giá trị bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, phí bảo hiểm,...; Các sản phẩm bảo hiểm phát sinh tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chủ yếu là các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe, bảo hiểm nhà, xưởng, bảo hiểm máy móc thiết bị, bảo hiểm cháy, nổ... (Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex-PJICO; Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu Điện-PTI; Tổng công ty CP Bảo hiểm ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-VBI...).

Kết quả chọn mẫu làm việc trực tiếp giữa Đoàn Thanh tra đối với 05 nhân viên quan hệ khách hàng, quan hệ tín dụng tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai nhận thấy:

- Nhân viên được đào tạo, tập huấn liên quan đến công tác giới thiệu, tư vấn bảo hiểm và được cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ theo quy định.

- Nhân viên nắm được quy định về không được ép khách hàng mua bảo hiểm. Khách hàng khi có nhu cầu mua bảo hiểm thì giới thiệu qua chuyên viên tư vấn chuyên sâu Công ty bảo hiểm để tư vấn nhu cầu thực tế của khách hàng. Khách hàng không đồng ý mua bảo hiểm thì tư vấn viên chỉ cần báo lại phía ngân hàng là khách hàng không mua bảo hiểm.

- Các nhân viên nhận được hoa hồng sau khi được ghi nhận khi khách hàng thực hiện mua bảo hiểm theo mã kinh doanh.

- Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai không giao chạy chỉ tiêu về bảo hiểm các nhân viên, các khách hàng sau khi được tư vấn, giới thiệu thành công chỉ được chấm điểm một trong các tiêu chí chung của nhân viên.

IV. Về công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

1. Việc ban hành quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền (PCRT), tài trợ khủng bố (TTKB) theo quy định của pháp luật

Shinhan Bank đã ban hành các quy định nội bộ đảm bảo nội dung và phù hợp theo quy định của NHNN Việt Nam và pháp luật có liên quan. Quy định được cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa kịp thời khi có các yếu tố tác động liên quan đến rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và được phổ biến đến các bộ phận, cá nhân để thực hiện công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cụ thể:

- Phòng Phòng Chống Rửa Tiền Ngân hàng Shinhan tại Hội Sở (“Phòng PCRT Hội sở”) đã ban hành các chính sách, quy định nội bộ về Phòng chống rửa tiền (“PCRT”), tài trợ khủng bố (“TTKB”), tuân thủ theo các quy định pháp luật, cụ thể là: Chính sách Phòng chống rửa tiền, Phòng chống tài trợ khủng bố; Quy trình nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng; Quy trình tuân thủ cấm vận; Quy trình giám sát giao dịch;

- Các chính sách, quy trình này được phê duyệt bởi Ủy ban Kiểm soát nội bộ và Phòng PCRT Ngân hàng mẹ Shinhan Hàn Quốc, được cập nhật hàng năm và đăng tải trên hệ thống bảng tin của Ngân hàng để phổ biến đến toàn thể cán bộ nhân viên của ngân hàng.

- Lần cập nhật gần nhất cho các Quy định nội bộ về PCRT, TTKB theo Văn bản số AML-2024-01084 ngày 24/5/2024.

2. Việc phân công cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm về PCRT, TTKB

Shinhan Bank Hội sở đã đăng ký danh sách cán bộ phụ trách PCRT cho NHNN theo văn bản số AML-2023-069 ngày 21/11/2023; Thực bổ nhiệm nhân viên Ngô Minh Hạnh chịu trách nhiệm trong công tác PCRT tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai.

- Bộ phận PCRT tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai phối hợp cùng Ban PCRT Hội sở trong việc thực hiện các quy định về PCRT theo quy định. Cụ thể: Tổ chức, triển khai quy định nội bộ PCRT của Shinhan Bank tại Chi nhánh; Kiểm tra, giám sát việc nhận biết khách hàng, phân loại rủi ro rửa tiền của khách hàng, các giao dịch đáng ngờ trong phạm vi của Đơn vị; Đào tạo kiến thức về PCRT cho nhân viên tại Đơn vị theo quy định; Chịu trách nhiệm trước Ban PCRT đối với những nội dung liên quan đến PCRT thuộc trách nhiệm của mình.

3. Về nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng và phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro

Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo Quy trình nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng ban hành kèm theo (Quy trình KYC) như sau:

- Thực hiện nhận biết khách hàng đối với các trường hợp khách hàng mở tài khoản đầu tiên, lần đầu thiết lập mối quan hệ với ngân hàng, khách hàng thực hiện các giao dịch bất thường với giá trị lớn hoặc giao dịch chuyển tiền điện tử nhưng thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo, có nghi ngờ rằng các giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến các hoạt động rửa tiền, có nghi ngờ về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin để xác định khách hàng đã thu thập trước đó,....Thực hiện các bước thu thập thông tin của khách hàng và sẽ được quét tự động các thông tin nhận biết khách hàng bằng hệ thống phần mềm PCRT (Ather) để thực hiện rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, tất cả các khách hàng khi mở tài khoản tại Shinhan Bank; Các giao dịch chuyển tiền của khách hàng đều được rà soát theo danh sách đen, danh sách cảnh báo trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp có phát sinh các dấu hiệu đáng ngờ, đơn vị báo cáo về bộ phận PCRT và tuân thủ FATCA để phân tích, xử lý và báo cáo cho Cục PCRT; Danh

sách kiểm tra trên Ather được cập nhật hàng ngày. Khi thực hiện một giao dịch cụ thể, cán bộ tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai có trách nhiệm nhận biết, đối chiếu kiểm tra thông tin khách hàng, thông tin liên quan tới các giao dịch bất thường, đáng ngờ đến hoạt động rửa tiền...phát hiện có dấu hiệu thì Trưởng ĐVKD cần báo cáo, áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định.

Kết quả kiểm tra nhận thấy Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 Luật PCRT năm 2022 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023; Cập nhật, bổ sung thông tin nhận biết khách hàng để đảm bảo sự hiểu biết đầy đủ về khách hàng trong suốt thời gian thiết lập mối quan hệ với khách hàng theo quy định tại Điều 10 Luật PCRT năm 2012, Điều 34 Luật PCKB năm 2013 và Điều 6 Nghị định số 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT.

Kết quả chọn mẫu một số giao dịch mở tài khoản, chuyển tiền điện tử, giao dịch tiền mặt lớn trong 7 tháng đầu năm 2024 nhận thấy: Các khoản giao dịch mở tài khoản, giao dịch chuyển tiền thì chứng từ đều có ghi nhận đầy đủ thông tin khách hàng, đầy đủ các thông tin nhận biết, có lưu giữ bản photo chứng minh nhân dân, căn cước công dân, passport của khách hàng khi đến giao dịch nộp, rút, chuyển tiền tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai; Các thông tin dữ liệu đều có trong các file báo cáo trên hệ thống PCRT, TTKB theo quy định.

4. Phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro

Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện phân loại khách hàng theo cấp rủi ro chủ yếu dựa vào hệ thống công nghệ thông tin để sàng lọc dựa theo các tiêu chí như loại khách hàng, sản phẩm/dịch vụ, địa điểm (nơi cư trú hoặc địa điểm trụ sở của khách hàng) hoặc các tiêu chí khác (danh sách cảnh báo, danh sách đen, danh sách Private List, PEP...) theo quy định tại Điều 12 Luật PCRT 2012, Điều 16 Luật PCRT năm 2022 và Điều 6 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ. Theo đó, sẽ phân loại rủi ro khách hàng ra 03 loại (mức rủi ro thấp, mức rủi ro trung bình và mức rủi ro cao), sẽ được thẩm định cập nhật thông tin nhận biết khách hàng, đánh giá tăng cường và giám sát khách hàng định kỳ theo quy định; Đối với các khách hàng có mức độ rủi ro cao, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai áp dụng Quy trình tăng cường thẩm định (EDD), được xem xét và phê duyệt ở cấp độ cao hơn quy định tại khoản mục số 7 Quy trình nhận biết thông tin khách hàng của Shinhan Bank.

Trong thời kỳ thanh tra, tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chưa phát sinh khách hàng có rủi ro cao.

5. Rà soát khách hàng và giao dịch theo danh sách đen, danh sách cảnh báo

Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tiến hành việc rà soát và sàng lọc khách hàng dựa trên danh sách đen do Bộ công an lập, danh sách PEP, danh sách cảnh báo của NHNN Việt Nam hoặc các tổ chức quốc tế về PCRT (bao gồm: OFAC, EU, UN), danh sách cảnh báo nội bộ của Shinhan Bank... Thực hiện ứng dụng hệ thống phần mềm/công nghệ để tiến hành rà soát và sàng lọc theo phương thức tự

động và tức thời, trong trường hợp thông tin khách hàng mở tài khoản/giao dịch trùng khớp với các danh sách nêu trên, hệ thống của Shinhan Bank sẽ chặn mở tài khoản/giao dịch và gửi cảnh báo cho các Đơn vị liên quan trong nội bộ để hành xử/xử lý theo đúng quy định/quy trình nội bộ của Shinhan Bank. Việc rà soát, sàng lọc được tiến hành đồng bộ trên tất cả các kênh giao dịch của Shinhan Bank.

Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra, Chi nhánh chưa phát sinh thực hiện báo cáo và áp dụng biện pháp tạm thời đối với các khách hàng theo danh sách đen do Bộ Công an và danh sách cảnh báo do NHNN Việt Nam công bố.

6. Về thực hiện các loại báo cáo

6.1. Báo cáo ngày: Việc gửi các loại báo cáo giao dịch tiền mặt có giá trị lớn – gọi tắt là CTR và báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử (gồm Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước - gọi tắt là DWT; Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế - gọi tắt là EFT) sẽ được thực hiện tập trung tại Hội sở, mà không thực hiện theo từng Chi nhánh. Theo đó toàn bộ dữ liệu giao dịch tiền mặt có giá trị lớn, giao dịch chuyển tiền điện tử phát sinh trong một ngày của toàn hệ thống Shinhan Bank sẽ được Phòng PCRT tại Hội sở trích xuất từ hệ thống và gửi theo phương thức truyền file điện tử tới Cục PCRT – NHNN qua phần mềm gửi báo cáo PCRT có tên gọi ‘TRAML Client’ do Cục PCRT – NHNN cấp quyền sử dụng cho Shinhan Bank.

Kết quả kiểm tra nhận thấy, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thực hiện báo cáo ngày tự động qua hệ thống công nghệ thông tin kết nối với NHNN theo quy định về:

- Báo cáo giao dịch tiền mặt theo quy định tại Điều 21 Luật PCRT 2012, Điều 25 Luật PCRT 2022 và Điều 5 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam; Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại các Điều 25, 26 Luật PCRT 2012, Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022 và Điều 16 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính Phủ, Điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam;

- Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử theo quy định tại Điều 23 Luật PCRT, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 31/2014/TT-NHNN của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam; Thời hạn, phương thức báo cáo theo quy định tại Điều 25, 26 Luật PCRT, Điều 36, Điều 37 Luật PCRT 2022 và Điều 16 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính Phủ, điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN của NHNN Việt Nam.

6.2. Về báo cáo giao dịch đáng ngờ: Theo báo cáo của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai thì trong thời kỳ thanh tra chưa phát sinh các trường hợp phải báo cáo giao dịch đáng ngờ.

7. Việc áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định

Trong thời kỳ thanh tra, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chưa phát sinh các giao dịch đáng ngờ phải rà soát theo danh sách đen, danh sách cảnh báo liên quan đến rửa tiền và tài trợ khủng bố nên chưa áp dụng biện pháp tạm thời theo quy định tại Điều 33, 34 Luật PCRT, Điều 34 Luật PCKB và Điều 22, 23

Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ.

8. Công tác đào tạo về PCRT và tài trợ khủng bố

Việc đào tạo về PCRT-TTKB tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai được thực hiện tập trung tại Hội sở và do Hội sở thực hiện. Các chương trình đào tạo được Hội sở xây dựng và áp dụng trên toàn hệ thống Shinhan Bank. Các chi nhánh có trách nhiệm cử cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo về PCRT-TTKB do Hội sở tổ chức dành cho nhân viên mới và định kỳ hàng năm; Trong thời kì thanh tra, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai đã tham gia các chương trình đào tạo về PCRT và TTKB như sau:

+ Năm 2021: Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tham gia 12 đợt tập huấn về PCRT với tổng 62 cán bộ tham gia đào tạo;

+ Năm 2022: Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tham gia 7 đợt tập huấn về PCRT với tổng 56 cán bộ tham gia đào tạo;

+ Năm 2023: Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tham gia 9 đợt tập huấn về PCRT, với tổng 54 cán bộ tham gia đào tạo;

+ Năm 2024: Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tham gia 5 đợt tập huấn về PCRT, với tổng 54 cán bộ tham gia đào tạo.

PHẦN III NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Qua kết quả thanh tra, nhìn chung Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai đã có nhiều cố gắng nâng cao hoạt động cấp tín dụng trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và khó khăn chung của nền kinh tế, đặc biệt là trong việc tăng trưởng cấp tín dụng đối với các khách hàng cá nhân nhằm mở rộng quy mô hoạt động của Chi nhánh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương; Thực hiện đại lý bảo hiểm cho các Công ty bảo hiểm phát sinh tại Chi nhánh khi khách hàng có nhu cầu, chưa phát sinh các trường hợp khiếu kiện, khiếu nại; Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố tuân thủ theo các hướng dẫn, yêu cầu báo cáo của Hội sở Shinhan Bank theo quy định. Bên cạnh mặt đạt được, Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai còn một số tồn tại, sai phạm cần được chấn chỉnh và khắc phục nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động của Chi nhánh, cụ thể:

1. Công tác thẩm định (đối với hoạt động cho vay) chưa chặt chẽ, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 34 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 1.697.517 triệu đồng. Chưa thẩm định, thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục chiết khấu bộ chứng từ L/C theo quy định tại khoản 8 Điều 5 và khoản 1 Điều 14 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với 07 khách hàng với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là

794.434 triệu đồng (*Chi tiết tại điểm 2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh, từng trường hợp khách hàng tại phụ lục số 01 do Đoàn Thanh tra lập*).

Trách nhiệm liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt cho vay, chiết khấu (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu).

2. Công tác kiểm tra, giám sát vốn vay (đối với hoạt động cho vay) chưa thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, chưa đáp ứng theo đúng quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 37 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 485.507 triệu đồng. Thực hiện kiểm tra công tác chiết khấu bộ chứng từ L/C của doanh nghiệp theo định kỳ năm nhưng chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 16 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam đối với 07 khách hàng với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng. (*Chi tiết tại điểm 2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh, từng trường hợp khách hàng tại phụ lục số 02 do Đoàn Thanh tra lập*).

Trách nhiệm liên quan đến công tác kiểm tra sử dụng vốn vay, chiết khấu (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu).

3. Về sai phạm khác: Thực hiện cấp tín dụng đối với 07 khách hàng với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng (dưới hình thức chiết khấu các bộ chứng từ L/C căn cứ vào thoả thuận chiết khấu L/C) nhưng lập hợp đồng, thoả thuận cấp tín dụng chưa đủ các nội dung theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Mục 5 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. (*Chi tiết tại điểm 2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh, từng trường hợp khách hàng tại phụ lục số 03 do Đoàn Thanh tra lập*).

Trách nhiệm liên quan đến sai phạm khác (cụ thể theo Biểu 08-tổng hợp vi phạm về hoạt động cho vay, chiết khấu). Ngoài ra, kết quả kiểm toán nội bộ tháng 3/2022 cũng chưa phát hiện các sai phạm liên quan đến hoạt động chiết khấu L/C.

4. Về cảnh báo rủi ro

- Đối với việc thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền chiết khấu bộ chứng từ L/C (không nằm trong hạn mức phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng) khi quyền phê duyệt chiết khấu của Giám đốc Chi nhánh (GM) đối với từng khoản chiết khấu (chứng từ hợp lệ) là không giới hạn về hạn mức phê duyệt dẫn đến có khả năng không quản lý, kiểm soát được tổng dư nợ cho vay đối với 01 khách hàng (bổ sung vốn lưu động trong nước, bảo lãnh, bao thanh toán, chiết khấu,...) trong quá trình cấp tín dụng tại Chi nhánh và trong hệ thống Shinhan Bank, đặc biệt đối với các khoản chiết khấu bộ chứng từ L/C (không nằm trong hạn mức cho vay bổ sung vốn lưu động) .

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số Công ty có doanh thu chủ yếu từ Công ty mẹ dẫn đến rủi ro trong hoạt động khi thị trường đầu ra phụ thuộc quá nhiều vào Công ty mẹ dễ ảnh hưởng dây chuyền khi hoạt động sản xuất kinh doanh một Công ty gặp khó khăn. *(Chi tiết tại điểm 2 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra xác minh, từng trường hợp khách hàng tại phụ lục số 03 do Đoàn Thanh tra lập).*

5. Về công tác xử lý nợ: Đối với các khoản nợ quá hạn trên 90 ngày chủ yếu sẽ được điều chuyển về Trung tâm thu hồi nợ Hội sở Shinhan Bank để tập trung áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, không còn theo dõi hạch toán các khoản nợ tại Chi nhánh dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ thực trạng tín dụng (nợ quá hạn, nợ xấu) tại Shinhan Bank Chi nhánh Đồng Nai, công tác theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ khách hàng sẽ gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan (công tác phối hợp thu hồi nợ khi có yêu cầu, khoảng cách địa lý, công tác theo dõi, làm việc trực tiếp với khách hàng,...).

PHẦN IV

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Kết quả thanh tra tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai, phát hiện hành vi vi phạm hành chính sau:

- Thực hiện cấp tín dụng cho khách hàng dưới hình thức chiết khấu các bộ chứng từ L/C nhưng thoả thuận chiết khấu không có đầy đủ các thông tin theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng như: Các thông tin chính của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác được chiết khấu; Giá chiết khấu; Mục đích sử dụng số tiền chiết khấu; Đồng tiền chiết khấu; Thời hạn chiết khấu; Lãi suất chiết khấu và các chi phí liên quan,...

- Hành vi vi phạm về lập thoả thuận cấp tín dụng (thoả thuận chiết khấu L/C) không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Mục 5 Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng: “Điều 14. Vi phạm quy định về cấp tín dụng. 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:...a) Lập hợp đồng, thoả thuận cấp tín dụng không đủ các nội dung theo quy định của pháp luật”.

- Đoàn Thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, trình Người ra quyết định thanh tra xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định của pháp luật. Ngày 29/11/2024, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định số 26/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng đối với Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai với mức phạt tiền là 45 triệu đồng. Ngày 06/12/2024, Shinhan

Bank chi nhánh Đồng Nai đã nộp phạt số tiền vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

PHẦN V

KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai kiến nghị các biện pháp xử lý:

I. Kiến nghị đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Shinhan Bank

1. Theo dõi, chỉ đạo Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai nhằm phát hiện những vi phạm để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động, trong đó: Thực hiện rà soát kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với các hồ sơ chưa được thanh tra; Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai để có biện pháp xử lý kịp thời, đặc biệt là đối với các khoản nợ quá hạn, nợ xấu và việc cấp tín dụng liên quan đến hoạt động chiết khấu L/C, giấy tờ có giá,... Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh) trong vòng 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Tổ chức họp kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với những người có liên quan đến các tồn tại, sai phạm đã nêu chi tiết tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội sở Shinhan Bank, đặc biệt đối với hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu chứng từ L/C; Xác định kiểm điểm trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, chức danh thuộc Phòng Thanh toán quốc tế Hội sở Shinhan Bank (liên quan đến việc ban hành quy định, mẫu biểu đối với hoạt động chiết khấu) và các đơn vị, bộ phận có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh) trong vòng 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung đầy đủ, chặt chẽ và chi tiết các quy định trong việc thực hiện cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu chứng từ L/C, giấy tờ có giá,... từ khâu thẩm định, phê duyệt hạn mức, ký kết hợp đồng và kiểm tra hoạt động chiết khấu để các Chi nhánh trong hệ thống Shinhan Bank thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật về chiết khấu; Đảm bảo quy định chiết khấu bộ chứng từ L/C, giấy tờ có giá,... là một khoản cấp tín dụng và phải tính trong tổng hạn mức cấp tín dụng đối với khách hàng, một nhóm khách hàng liên quan,... theo quy định của Luật các TCTD và pháp luật có liên quan. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh) trong vòng 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

4. Khuyến nghị có biện pháp quản lý việc điều chuyển dư nợ để xử lý nợ có vấn đề tại Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai, đảm bảo công tác quản lý nợ, việc xử lý nợ quá hạn, nợ xấu vẫn được thực hiện liên tục nhằm thu hồi nợ theo quy định nhưng vẫn xác định đầy đủ, chính xác thực trạng tín dụng tại Chi

nhánh (các khoản nợ phát sinh tại Chi nhánh vẫn cần ghi nhận, hạch toán theo dõi tại Chi nhánh) nhằm nâng cao trách nhiệm đối với các cá nhân trong việc thẩm định và phê duyệt cho vay.

II. Kiến nghị đối với Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai

Yêu cầu Giám đốc Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai rà soát toàn bộ những tồn tại, sai phạm đã nêu tại kết quả thanh tra để chỉnh sửa, khắc phục kịp thời. Đồng thời thực hiện một số nội dung sau:

1. Rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai phạm trong công tác thẩm định đối với 34 khách hàng (trong hoạt động cho vay) với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 1.697.517 triệu đồng và đối với 07 khách hàng (trong hoạt động chiết khấu L/C) với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh. Chấn chỉnh công tác thẩm định, nâng cao kỹ năng, chất lượng công tác thẩm định trước khi cho vay, chú trọng thẩm định tính khả thi, hiệu quả của phương án vay vốn, số liệu tài chính và nguồn trả nợ từ khách hàng phải đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán, tính xác thực đối với các hồ sơ phát sinh cho vay mới. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh), thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện kiểm tra chặt chẽ sau khi cho vay, chiết khấu theo đúng quy định. Thực hiện tăng cường tần suất kiểm tra, đánh giá đầy đủ thực tế tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính khách hàng. Biên bản kiểm tra sau cho vay phải đánh giá được cụ thể tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của khách hàng, thu thập chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, nguồn trả nợ và tài sản đảm bảo; Khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại, sai phạm về công tác kiểm tra, giám sát vốn vay đối với 37 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan đến 31/7/2024 là 485.507 triệu đồng và đối với 07 khách hàng (trong hoạt động chiết khấu L/C) với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh), thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Chấn chỉnh khắc phục, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện ký kết thỏa thuận chiết khấu, hợp đồng chiết khấu đối với 07 khách hàng với tổng dư nợ chiết khấu có liên quan đến 31/7/2024 là 794.434 triệu đồng đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã nêu tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh; Đồng thời rà soát, chỉnh sửa đối với toàn bộ khách hàng có liên quan đến hoạt động chiết khấu nhằm đảm bảo hoạt động chiết khấu tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh), thời gian thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

4. Yêu cầu Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai tổ chức họp kiểm điểm, quy trách nhiệm, xử lý theo quy định nội bộ đối với cá nhân, phòng thanh

toán quốc tế và các bộ phận có liên quan đến sai phạm đã nêu chi tiết tại Phần II Kết quả kiểm tra, xác minh thuộc thẩm quyền quản lý của Shinhan Bank chi nhánh Đồng Nai. Báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu chứng minh), thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

5. Khuyến nghị cần thiết có các biện pháp khắc phục đối với một số Công ty có thực trạng doanh thu, thị trường đầu ra phụ thuộc quá nhiều vào một Công ty, Công ty mẹ nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, đảm bảo an toàn cho khoản vay.

Trên đây là nội dung kết luận thanh tra đối với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Bank Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai./.

**CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT
PHÓ CHÁNH THANH TRA PHỤ TRÁCH**

(Đã ký)

Phan Thị Hà